

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 30/2021/HS-ST
Ngày 24-6-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Lệ Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tổng Quốc Tuấn;

Bà Trần Thị Dung;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nông Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-QĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị D, sinh ngày 13-11-1984, tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Khu 3, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Tổ 9, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D1 (đã chết) và bà Hoàng Thị K; có chồng là Vũ Thanh T và có 04 con (con nhỏ nhất sinh ngày 18-5-2021); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 26/2017/HSST ngày 23-5-2017, Tòa án nhân huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (đã được xóa án tích), chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ ngày 09-10-2020, tạm giam từ ngày 13-10-2020 đến nay, có mặt;

2. Hoàng Trung B, sinh ngày 12-10-1972, tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 06, tổ 11 (nay là tổ 7), phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trung T và bà Lê Thị Th (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị V (ly hôn năm 2003) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 16/HS-ST ngày 24-12-1998, Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tại Bản án số 83/HSST ngày 23-7-1999,

Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tại Bản án số 58/2007/HSST ngày 29-6-2007, Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy; tại Bản án số 102/2013/HSST ngày 24/12/2013, Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Cao Bằng, xử phạt 24 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đều đã được xóa án tích), chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ ngày 22-8-2020, tạm giam từ ngày 25-8-2020 đến nay, có mặt;

3. Đỗ Minh Đ (tên khác: Đỗ Văn Đ), sinh ngày 30-12-1970, tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số nhà 085, tổ 10, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn P (đã chết) và bà Phạm Thị T; có vợ Dương Thị Lan H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/1987/HSST ngày 27-11-1987, Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/1989/HSST ngày 06-4-1989, Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản của công dân; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/1990/HSST ngày 26-11-1990, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp tài sản của công dân; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43 ngày 11-9-1996, Tòa án nhân dân thị xã C xử phạt 09 tháng tù về tội Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/HSST ngày 21-11-1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 05 năm tù về tội Tổ chức sử dụng chất ma túy, tổng hợp với hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43 ngày 11-9-1996 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Cao Bằng thành hình phạt chung là 13 năm 09 tháng tù (đều đã được xóa án tích); tại Quyết định số 12/QĐ-XPHC ngày 11-4-2021, Phòng PC04 Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi không giao nộp vũ khí, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép, mức phạt 3.000.000 đồng (hành vi xảy ra trong cùng vụ án); bị bắt tạm giữ ngày 22-8-2020, tạm giam từ ngày 25-8-2020 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị D:* Ông Triệu Văn Tr, Luật sư Văn phòng Luật sư S, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Minh Đ:*

1. Bà Hà Thị B, Luật sư Văn phòng Luật sư N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng, có mặt;

2. Ông Nguyễn Đ, Luật sư Văn phòng Luật sư N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Dương Thị Lan H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số nhà 085, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Trung B và Đỗ Minh Đ là người nghiện chất ma túy và có mối quan hệ xã hội từ lâu. Khoảng 15 giờ ngày 22-8-2020, Đỗ Minh Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 11C-xxx.xx đến nhà Hoàng Trung B chơi. Trong lúc nói chuyện, Hoàng Trung B nói với Đỗ Minh Đ là đã hết ma túy sử dụng, đồng thời đặt vấn đề nhờ Đỗ Minh Đ đưa đến nhà Nguyễn Thị D, là người quen của Đỗ Minh Đ. Mục đích của Hoàng Trung B là đi mua ma túy với Nguyễn Thị D, nhưng không nói cho Đỗ Minh Đ biết.

Sau khi nhận lời đưa Hoàng Trung B đến nhà Nguyễn Thị D, Đỗ Minh Đ trao đổi với Nguyễn Thị D qua tin nhắn Zalo, đặt mua một cây ma túy Heroine, đồng thời Đỗ Minh Đ nói cho Nguyễn Thị D biết là có người đi cùng. Nguyễn Thị D nói giá một cây ma túy Heroine là 30.000.000 đồng và yêu cầu Đỗ Minh Đ chuyển tiền trước cho Nguyễn Thị D vào tài khoản số 190359XXXXXX5 tại Ngân hàng Techcombank; Đỗ Minh Đ đồng ý và đã đưa cho một người tên là H 5.000.000 đồng, nhờ chuyển vào tài khoản của Nguyễn Thị D. Sau khi trao đổi với Nguyễn Thị D, Đỗ Minh Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 11C-xxx.xx, cùng Hoàng Trung B đến nhà Nguyễn Thị D tại thị trấn Đ;

Trên đường đi, Đỗ Minh Đ nhận được tin nhắn của Nguyễn Thị D báo đã nhận được 5.000.000 đồng và yêu cầu chuyển số tiền còn thiếu để mua 01 cây ma túy Heroin, tuy nhiên, do Đỗ Minh Đ không có tiền để chuyển tiếp nên đặt vấn đề với Nguyễn Thị D mua 10 gam ma túy “đá”, được Nguyễn Thị D đồng ý.

Khoảng 19 giờ ngày 22-8-2020, Đỗ Minh Đ và Hoàng Trung B đến chỗ ở của Nguyễn Thị D. Khi vào phòng trọ của Nguyễn Thị D, Đỗ Minh Đ vào trước, được Nguyễn Thị D giao cho 02 gói ma túy đá; sau khoảng 05 phút thì Đỗ Minh Đ đi xuống xe ô tô, xẻ 02 gói ma túy đá vừa mua với Nguyễn Thị D ra thành 03 gói, một gói Đỗ Minh Đ để vào túi quần đang mặc trên người, 02 gói còn lại cất vào túi xách màu xám để trên ghế sau xe ô tô;

Trong khi Đỗ Minh Đ xuống xe ô tô thì Hoàng Trung B đặt vấn đề mua một cây ma túy Heroine với Nguyễn Thị D, hai bên thống nhất giá là 30.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị D mở tủ ở cạnh giường ngủ lấy gói ma túy Heroin đưa cho Hoàng Trung B; Hoàng Trung B mở ra thấy có 04 cục ma túy, để lên cân tiểu ly điện tử thấy đủ 37 gam nên Hoàng Trung B gói lại và để vào túi quần đang mặc.

Sau khi xẻ và cất ma túy vào túi xách để trên xe ô tô, Đỗ Minh Đ quay lại phòng trọ của Nguyễn Thị D và cùng Hoàng Trung B ngồi chơi, nói chuyện; khoảng 20 giờ cùng ngày, Đỗ Minh Đ và Hoàng Trung B ra xe ô tô, Đỗ Minh Đ tiếp tục điều khiển xe về thành phố C theo Quốc lộ 4A. Khi đến đoạn đường rẽ vào cửa khẩu Tân Thanh, Hoàng Trung B bảo Đỗ Minh Đ dừng xe; sau đó Hoàng Trung B lấy ma túy vừa mua với Nguyễn Thị D, xẻ ra một ít để sử dụng

và chia cho Đỗ Minh Đ một ít, nhưng Đỗ Minh Đ không sử dụng mà cất trong túi xách có quai đeo màu xám. Khi Hoàng Trung B sử dụng ma túy xong, Đỗ Minh Đ tiếp tục điều khiển xe ô tô theo hướng về thành phố C.

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 22-8-2020, khi Đỗ Minh Đ điều khiển xe ô tô đến thị trấn T thì bị Công an huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác Công an huyện Đ tạm giữ của Đỗ Minh Đ 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng và 02 gói nilon chứa chất tinh thể màu trắng trong túi xách màu xám; 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng trong túi quần bò đằng sau bên phải; 01 túi nilon đựng chất dẻo màu đen và 01 con dao cán inox dài 40cm trong hộp đựng đồ ghế sau bên phải trên xe ô tô; 04 xilanh đã qua sử dụng và 03 xilanh mới trong hộp đựng đồ giữa 02 ghế trước trên xe ô tô; ngoài ra, còn tạm giữ của Đỗ Minh Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen, 01 ví, bên trong có giấy phép lái xe và một số giấy tờ xe ô tô;

Tạm giữ của Hoàng Trung B 04 cục chất bột màu trắng đựng trong một túi nilon; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s; 01 chứng minh nhân dân và 5.780.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Ngày 23-8-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Minh Đ, Hoàng Trung B và Nguyễn Thị D. Quá trình khám xét đã phát hiện, tạm giữ tại chỗ ở của Đỗ Minh Đ 02 túi nilon đựng chất rắn màu đen dạng cục và 01 túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng, 01 khẩu súng tự chế, 11 viên đạn tự chế thân vỏ bằng kim loại màu vàng, 10 đầu đạn bằng chì màu xám và một số đồ vật khác; tạm giữ tại chỗ ở của Hoàng Trung B 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 cân tiểu ly điện tử hiệu Amput; không tạm giữ đồ vật, tài liệu tại chỗ ở của Nguyễn Thị D.

Ngày 09-10-2020, Nguyễn Thị D bị Công an huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn bắt theo Quyết định truy nã; quá trình bắt giữ, Công an huyện Đ tạm giữ của Nguyễn Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và số tiền 4.615.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 255/KL-PC09 ngày 24-8-2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

Vật chứng tạm giữ của Đỗ Minh Đ khi bắt quả tang, gồm chất bột màu trắng dạng cục trong túi nilon là chất ma túy Heroin, khối lượng 0,334 gam; chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nilon là chất ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng 9,685 gam; chất tinh thể màu trắng trong túi nilon, là túi đựng bơm kim tiêm, là chất Methamphetamine, khối lượng 2,544 gam; chất dẻo màu đen là thuốc phiện, khối lượng 3,728 gam; vật chứng tạm giữ khi khám xét chỗ ở, gồm chất tinh thể màu trắng là chất Methamphetamine, khối lượng 0,188 gam; chất rắn màu đen dạng cục có khối lượng 10,161 gam không tìm thấy chất ma túy;

Chất cục bột màu trắng tạm giữ của Hoàng Trung B khi bắt quả tang là chất ma túy Heroin, khối lượng 36,759 gam; chất bột màu trắng tạm giữ khi khám xét chỗ ở là chất ma túy Heroin, khối lượng 0,085 gam.

Tại Kết luận giám định số 305/KLGD-PC09 ngày 26-8-2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận số tiền 5.780.000 đồng (năm triệu, bảy trăm tám mươi ngàn đồng) tạm giữ của Hoàng Trung B là tiền thật;

Tại Kết luận giám định số 401/KLGD-PC09 ngày 13-11-2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận số tiền 4.615.000 đồng (bốn triệu, sáu trăm mười lăm ngàn đồng) tạm giữ của Nguyễn Thị D là tiền thật;

Tại Kết luận giám định số 310/KLGD-PC09 ngày 28-8-2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận khẩu súng tạm giữ tại nhà Đỗ Minh Đ là súng hơi bắn được loại đạn chì cỡ 5,5mm bằng lực đẩy khí nén, thuộc danh mục súng săn, không phải là vũ khí quân dụng; cò súng không còn liên kết với búa đập nên khẩu súng không hoạt động bình thường và không thể bắn được;

Tại Kết luận giám định số 58/KLGD-PC09 ngày 07-01-2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận 11 viên đạn tạm giữ tại nhà Đỗ Minh Đ đều là đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15.5mm, không phải đạn quân dụng.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKS-P2 ngày 17-5-2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Hoàng Trung B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Đỗ Minh Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; các bị cáo Hoàng Trung B, Đỗ Minh Đức phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm n khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 16 đến 17 năm tù;

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Trung B 12 đến 13 năm tù;

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Minh Đ 06 đến 07 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị D từ 5.000.000

đồng đến 6.000.000 đồng; phạt tiền bị cáo Hoàng Trung B từ 5.000.000 đồng đến 5.500.000 đồng;

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu chất ma túy để tiêu hủy; tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, tịch thu của bị cáo Đỗ Minh Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung để hóa giá nộp ngân sách nhà nước; tịch thu của bị cáo Đỗ Minh Đ 01 khẩu súng, 08 viên đạn và 10 đầu đạn chì để giao cho PC06 Công an tỉnh Lạng Sơn xử lý; tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị D số tiền 35.000.000 đồng, là tiền bán ma túy mà có;

Xe ô tô biển kiểm soát 11C-xxx.xx là tài sản chung của bị cáo Đỗ Minh Đ và vợ là chị Dương Thị Lan H, được bị cáo Đỗ Minh Đ sử dụng vào việc phạm tội; chị Dương Thị Lan H không có lỗi, do đó, đề nghị tịch thu xe và giấy tờ xe kèm theo để hóa giá, nộp vào ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe; trả lại cho chị Dương Thị Lan H 1/2 giá trị chiếc xe;

Trả bị cáo Hoàng Trung B một giấy chứng minh nhân dân; trả bị cáo Đỗ Minh Đ một giấy phép lái xe.

Trả bị cáo Nguyễn Thị D 01 điện thoại Iphone 6 Plus; tạm giữ số tiền 5.780.000 đồng của bị cáo Hoàng Trung B, số tiền 4.615.000 của bị cáo Nguyễn Thị D để bảo đảm thi hành án;

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị D, Hoàng Trung B và Đỗ Minh Đ thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Nguyễn Thị D khai nhận bị cáo bán 10 gam ma túy đá cho Đỗ Minh Đ, nhưng lúc bán không cân kiểm tra khối lượng; 01 cây Heroin bị cáo để trên mặt bàn, không rõ Hoàng Trung B hay Đỗ Minh Đ cầm gói ma túy và để tiền trên bàn trả cho bị cáo;

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị D trình bày: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị D khai được bán 01 cây ma túy Heroin cho bị cáo Đỗ Minh Đ hoặc Hoàng Trung B và được bán ma túy đá cho Đỗ Minh Đ; lời khai của bị cáo phù hợp với lời nhận tội của bị cáo Đỗ Minh Đ và Hoàng Trung B, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang ngày 22-8-2020, do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội; hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn, 02 con còn nhỏ, trong đó một cháu mới sinh tháng 5 năm 2021, chồng đang chấp hành án phạt tù. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo để xử mức hình phạt khởi điểm của khung; đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung, không tịch thu tiền bán ma túy vì số tiền nhận của bị cáo Đỗ Minh Đ và Hoàng Trung B bị cáo đã trả cho người bán.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Minh Đ trình bày: Ngày 22-8-2020, Đỗ Minh Đ bị Công an huyện Đ bắt quả tang, tạm giữ của bị cáo tổng khối lượng 16,479 gam ma túy. Quá tình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Minh Đ thật thà

khai báo, ăn năn hối cải, giúp Cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án; bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt, vợ bị cáo bị ung thư, con bị khuyết tật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát;

Chiếc xe ô tô do chị Dương Thị Lan H đứng tên, bị cáo chỉ là người cùng đứng tên trên hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp với Ngân hàng, nếu tịch thu xe thì gia đình bị cáo càng khó khăn hơn, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe cho chị Dương Thị Lan H.

Chị Dương Thị Lan H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trả lại cho chị Dương Thị Lan H chiếc xe ô tô biển kiểm soát 11C-xxx.xx.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thị D mong Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với con, với gia đình và xã hội; bị cáo Hoàng Trung B và Đỗ Minh Đ trình bày bản thân các bị cáo đã biết có tội, đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn các bị cáo về quyền nhờ người bào chữa, quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Minh Đ khai nhận khoảng 19 giờ ngày 22-8-2020, tại phòng trọ của bị cáo Nguyễn Thị D, bị cáo Đỗ Minh Đ đã mua với Nguyễn Thị D 10 gam ma túy đá với giá 5.000.000 đồng, lúc mua không kiểm tra khối lượng; bị cáo Hoàng Trung B khai nhận sau khi Đỗ Minh Đ ra khỏi phòng trọ của Nguyễn Thị D, bị cáo đã mua với Nguyễn Thị D 01 cây Heroin, giá 30.000.000 đồng; mục đích mua ma túy của các bị cáo là để sử dụng. Trên đường về thành phố C, khi đến đường rẽ vào Cửa khẩu Tân Thanh, bị cáo Hoàng Trung B xé một ít ma túy vừa mua cho Đỗ Minh Đ sử dụng, nhưng bị cáo Đỗ Minh Đ chưa sử dụng mà để trong túi xách trên xe; khi các bị cáo về đến thị trấn T, huyện Đ thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ bắt quả tang, thu giữ của bị cáo Hoàng Trung B 36,759 gam Heroin; thu giữ của bị cáo Đỗ Minh Đ 12,229 gam Methamphetamine và 0,334 gam Heroin do Hoàng Trung B cho, là chất ma túy các bị cáo mua của bị cáo Nguyễn Thị D, tổng khối lượng là 49,322 gam; bị cáo Nguyễn Thị D thừa nhận đã bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Trung B và Đỗ Minh Đ, gồm 2 loại ma túy là Heroin và

Methamphetamine với số tiền như các bị cáo Đỗ Minh Đ và Hoàng Trung B đã khai, tuy nhiên, khi bán, bị cáo không cân kiểm tra khối lượng ma túy.

[3] Quá trình khám xét xe ô tô biển kiểm soát 11C-xxx.xx và khám xét chỗ ở của bị cáo Hoàng Trung B, Đỗ Minh Đ, Cơ quan điều tra còn thu giữ được của bị cáo Hoàng Trung B 0,085 gam Heroin; thu giữ của bị cáo Đỗ Minh Đ 0,188 gam Methamphetamine và 3,728 gam thuốc phiện. Bị cáo Đỗ Minh Đ và Hoàng Trung B khai số ma túy nói trên mua của người khác từ trước, các bị cáo cất giữ để sử dụng.

[4] Xét thấy, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét chỗ ở và vật chứng thu giữ được. Tổng khối lượng chất ma túy Heroin và Methamphetamine bị cáo Nguyễn Thị D bán trái phép cho bị cáo Hoàng Trung B và Đỗ Minh Đ là 49,322 gam; bị cáo Hoàng Trung B có hành vi tàng trữ trái phép 37,178 gam Heroin, gồm ma túy thu giữ trong túi quần của bị cáo, thu giữ khi khám xét chỗ ở và 0,334 gam bị cáo cho bị cáo Đỗ Minh Đ; bị cáo Đỗ Minh Đ có hành vi tàng trữ 12,417 gam Methamphetamine, trong đó có 0,188 gam thu giữ tại chỗ ở, 0,334 gam Heroin và 3,728 gam thuốc phiện. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Hoàng Trung B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo Đỗ Minh Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Nguyễn Thị D đã bán trái phép khối lượng ma túy lớn, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; bị cáo Hoàng Trung B và Đỗ Minh Đ mua và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, và đó cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị D đã 01 lần phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; bị cáo Hoàng Trung B đã 04 lần phạm các tội mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Đỗ Minh Đ 05 lần phạm tội, trong đó có 01 lần bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Mặc dù các bị cáo đều đã có thời gian dài chấp hành hình phạt tù và đã được xóa án tích đối với các lần phạm tội nói trên, nhưng việc tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện các bị cáo là người thiếu tu dưỡng bản thân và coi thường pháp luật.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Trung B và Đỗ Minh Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị D chưa khai báo rõ ràng về việc bán trái phép chất ma túy, nhưng tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo

toàn bộ hành vi phạm tội; bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội khi đang có thai; bị cáo Hoàng Trung B có mẹ là bà Lê Thị Th được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Thị D được hưởng thêm tình tiết quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Hoàng Trung B được hưởng tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị D về việc áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị D bán trái phép chất ma túy 02 lần cho 02 người là bị cáo Đỗ Minh Đ và Hoàng Trung B, do đó, bị cáo phải chịu tình tiết phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; ngoài tình tiết định khung tăng nặng, các bị cáo Đỗ Minh Đ và Hoàng Trung B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác.

[9] Trong vụ án có 03 bị cáo, hành vi phạm tội có liên quan đến nhau, tuy nhiên, các bị cáo không phải là đồng phạm khi thực hiện tội phạm, do đó, mỗi bị cáo tự chịu trách nhiệm về hành vi mà bản thân đã thực hiện. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị D và Đỗ Minh Đ về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về các đối tượng mà các bị cáo khai có liên quan đến việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy: Bị cáo Nguyễn Thị D khai nguồn gốc số ma túy bán trái phép cho Đỗ Minh Đ và Hoàng Trung B ngày 22-8-2020 là do bị cáo mua với một người đàn ông khoảng hơn 40 tuổi, làm nghề xe ôm tại thị trấn Đ; bị cáo Đỗ Minh Đ khai đã nhờ một người đàn ông tên là H chuyển số tiền 5.000.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Thị D để mua ma túy; bị cáo đã mua 0,188 gam Methamphetamine với một người ở Cao Bằng và mua 3,728 gam thuốc phiện với một người ở thành phố Hà Nội; bị cáo Hoàng Trung B khai mua 0,085 gam Heroin với một người ở thành phố Thái Nguyên. Tuy nhiên, các bị cáo đều không cung cấp được thông tin cụ thể về nhân thân, lai lịch, địa chỉ của các đối tượng bán ma túy và chuyển tiền hộ các bị cáo. Do đó, không có căn cứ để điều tra, xác minh và xử lý các đối tượng nói trên trong vụ án này.

[12] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Bị cáo Nguyễn Thị D đã nhận tổng số 35.000.000 đồng của bị cáo Đỗ Minh Đ và Hoàng Trung B. Xét

thấy, số tiền nói trên là tiền bán trái phép chất ma túy mà có, do đó, cần truy thu để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

[13] Chất ma túy là mẫu vật sau giám định đựng trong 06 phong bì niêm phong là vật cấm tàng trữ, lưu hành, do đó, tịch thu để tiêu hủy cùng toàn bộ vỏ bao gói theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

[14] Tài sản, đồ vật thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị D gồm 4.615.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus không có căn cứ chứng minh có liên quan đến tội phạm, do đó, trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ số tiền 4.615.000 đồng để bảo đảm thi hành án; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung là phương tiện liên lạc với bị cáo Đỗ Minh Đ về việc mua bán trái phép chất ma túy, do đó, tịch thu để hóa giá sung ngân sách nhà nước;

[15] Tài sản, đồ vật thu giữ của bị cáo Hoàng Trung B gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Trung B và số tiền 5.780.000 đồng là giấy tờ tùy thân và tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ số tiền 5.780.000 đồng để bảo đảm thi hành án; 01 cân tiểu ly điện tử hiệu Amput đã qua sử dụng, không liên quan đến tội phạm, nhưng không còn giá trị sử dụng và bị cáo không đề nghị trả lại, do đó, tịch thu để tiêu hủy;

[16] Tài sản, đồ vật thu giữ của Đỗ Minh Đ gồm chất rắn màu đen còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì đã niêm phong, 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng, 01 con dao Inox dài 40cm, 01 chai nhựa Sting, trên nắp đậy 02 lỗ cắm 01 vòi nhựa và 01 vòi thủy tinh đã qua sử dụng, 01 đèn pin gắn trích điện dài 30cm, 01 trích điện dài 16cm, 02 cân tiểu ly điện tử, 07 bơm kim tiêm trong đó 04 cái đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng không còn giá trị sử dụng và bị cáo không đề nghị trả lại, do đó, tịch thu để tiêu hủy; 01 túi xách có quai đeo màu xám là vật bị cáo Đỗ Minh Đ sử dụng để cất giữ ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung là phương tiện bị cáo Đỗ Minh Đ sử dụng để liên lạc với bị cáo Nguyễn Thị D về việc mua ma túy, do đó, tịch thu để hóa giá sung ngân sách nhà nước;

[17] Một khẩu súng hơi, 08 viên đạn có thân vỏ bằng kim loại màu vàng đồng, vỏ đạn bằng chì màu xám và 10 đầu đạn bằng chì màu xám tạm giữ của bị cáo Đỗ Minh Đ, không phải là vũ khí quân dụng. Quá trình điều tra, Phòng PC 04 Công an tỉnh Lạng Sơn đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Minh Đ về hành vi không giao nộp vũ khí, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép. Do đó, giao khẩu súng, các viên đạn và đầu đạn nói trên cho Phòng PC 06 Công an tỉnh Lạng Sơn quản lý và xử lý theo quy định;

[18] Một xe ô tô biển kiểm soát 11C-xxx.xx tạm giữ khi bắt quả tang bị cáo Đỗ Minh Đ, do chị Dương Thị Lan H đứng tên đăng ký. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, chị Dương Thị Lan H và người bào chữa cho bị cáo Đỗ Minh Đ

đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trả lại chiếc xe cho chị Dương Thị Lan H. Xét thấy, bị cáo Đỗ Minh Đ và chị Dương Thị Lan H là vợ chồng; chiếc xe ô tô là tài sản được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, do đó, chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng. Ngày 22-8-2020, bị cáo Đỗ Minh Đ đã sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội; chị Dương Thị Lan H không có lỗi trong việc bị cáo Đỗ Minh Đ sử dụng xe để đi mua ma túy, do đó, tịch thu chiếc xe, giấy đăng ký xe (bản photo), giấy chứng nhận kiểm định và giấy chứng nhận thế chấp để hóa giá, sung vào ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe, là phần thuộc quyền sở hữu của bị cáo Đỗ Minh Đ; trả lại cho chị Dương Thị Lan H giá trị 1/2 chiếc xe sau khi hóa giá; đề nghị của chị Dương Thị Lan H và của người bào chữa cho bị cáo Đỗ Minh Đ về việc trả lại chiếc xe cho chị Dương Thị Lan H là không có căn cứ nên không được chấp nhận; 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Minh Đ, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp cho bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[19] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[20] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị D;

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Trung B;

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đỗ Minh Đ;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; các bị cáo Hoàng Trung B và Đỗ Minh Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 16 (Mười sáu) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-10-2020.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Trung B 12 (Mười hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-8-2020.

2.3. Xử phạt bị cáo Đỗ Minh Đ 06 (Sáu) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-8-2020.

3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp

3.1. Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị D số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3.2. Tịch thu để tiêu hủy

- 01 (một) phong bì thư ghi chữ “Tang vật nghi là ma túy Heroin thu giữ của Đỗ Minh Đ ngày 22/8/2020” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 0,251 gam Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết).

- 01 (một) phong bì thư ghi chữ “Tang vật thu giữ nghi là ma túy đá, tạm giữ của Đỗ Minh Đ ngày 22/8/2020” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) và 01 (một) túi nilon trong suốt đựng tổng cộng 11,653 gam Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ gói.

- 01 (một) phong bì thư ghi chữ “Tang vật thu giữ nghi là thuốc phiện tạm giữ của Đỗ Minh Đ ngày 22/8/2020” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi đựng 3,035 gam thuốc phiện (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ gói.

- 01 (một) phong bì thư ghi chữ “Tang vật thu giữ khi khám xét chỗ ở, đồ vật của Đỗ Minh Đ ngày 23/8/2020” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 02 (hai) túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 8,607 gam chất rắn màu đen; 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 0,119 gam Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết).

- 01 (một) phong bì thư ghi chữ “Tang vật nghi là ma túy Heroine thu giữ của Hoàng Trung B ngày 22/8/2020” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 36,190 gam Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết).

- 01 (một) phong bì thư ghi chữ “Tang vật thu giữ khi khám xét nơi ở của Hoàng Trung B ngày 23/8/2020” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai

mới. Bên trong có: 01 (một) giấy màu bạc ánh kim (cũ) đựng 0,046 gam Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết).

- 01 (một) túi xách có quai đeo màu xám đã qua sử dụng.
- 01 (một) ví da màu nâu đã qua sử dụng.
- 01 (một) con dao Inox dài 40cm (lưỡi dài 30 cm, cán dài 10 cm).
- 01 (một) chai nhựa Sting, trên nắp có đục 02 lỗ, 01 lỗ cắm vòi nhực màu đen, 01 lỗ cắm vòi cong bằng thủy tinh đã qua sử dụng.
- 01 (một) đèn pin có gắn trích điện màu đen dài 30 cm, vỏ bằng nhựa, 01 đầu có gắn sắt nhọn đã qua sử dụng.
- 01 (một) chích điện màu đen dài 16cm, vỏ bằng nhựa, 01 đầu có gắn mẫu sắt kim loại. 01 đầu có gắn dây điện màu trắng đã qua sử dụng.
- 01 (một) cân tiểu ly điện tử nhãn hiệu Digital Tewelry Scale màu trắng đen, loại 50g/001g, đã qua sử dụng.
- 01 (một) cân tiểu ly điện tử nhãn hiệu Amput vỏ màu đen trắng, loại 100g/0,01g đã qua sử dụng.
- 01 (một) cân tiểu ly điện tử. không rõ nhãn hiệu, mặt trước màu trắng bạc có 04 nút bấm, mặt sau có nắp vỏ màu đen, loại 200g/0,01g đã qua sử dụng.
- 07 (bảy) bơm kim tiêm (loại dùng một lần) gồm: 04 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 03 bơm kim tiêm còn mới.

3.3. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, số IMEI1: 355045111676074/01, số IMEI 2: 355046111676072/01 đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAM SUNG màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị D, số IMEI: 359051/09/707936/2.

3.4. Tịch thu để hóa giá 01 (một) xe ô tô BKS 11C-XXX.XX, màu đỏ, nhãn hiệu Chevrolet Clorado, số khung: MMM148EMOKH652780; số máy: LP2G190381088, dung tích xi lanh: 2499, số chỗ ngồi: 5, năm sản xuất 2019, loại xe: tải Pickup cabin kép, đã qua sử dụng; kèm theo 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô (bản photo) số: 008786; 01 (một) giấy chứng nhận đăng kiểm số: 9274695; 01 (một) giấy biên nhận thế chấp số: 02/2020/LPB-PGDQU-HA ngày 20/01/2020 của ngân hàng LiênViệtPostbank Cao Bằng; trong đó, nộp ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe; trả lại cho chị Dương Thị Lan H 1/2 giá trị chiếc xe.

3.5. Tịch thu, giao cho Phòng PC06 Công an tỉnh Lạng Sơn quản lý và xử lý theo thẩm quyền

- 01 (một) khẩu súng hơi bắn được loại đạn chì cỡ 5,5cm bằng lực đẩy khí nén, thuộc danh mục súng săn theo Khoản 3, Điều 3, Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, súng đã qua sử dụng.

- 08 (tám) viên đạn có thân vỏ bằng kim loại màu vàng đồng, vỏ đạn bằng chì màu xám.

- 10 (mười) đầu đạn bằng chì màu xám.

3.6. Trả lại cho bị cáo Đỗ Minh Đ

01 (một) giấy phép lái xe B2 số 040164000643, mang tên Đỗ Minh Đ; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 200184470.

3.7. Trả lại bị cáo Hoàng Trung B

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I phone 5, màu vàng - trắng, số IMEI: 358755056317842.

- 01 (một) chứng minh nhân số 085029584 mang tên Hoàng Trung B, do Công an tỉnh Cao Bằng cấp ngày 20/4/2018.

- 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng viết tay “Tang vật tiền thu giữ của Hoàng Trung B ngày 22/8/2020”; tại vị trí niêm phong sau giám định có chữ ký cùng tên của Ngô Văn Đông và 02 dấu hình tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì tại vị trí các mép dán có: Chữ ký cùng tên của Đoàn Hồng Thiên, Nông Mạnh H, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Trung B, dấu chức danh của Phó Trưởng Công an TT Thất Khê - Đại úy Nguyễn Hoàng Bắc và 05 (năm) hình dấu tròn đỏ của Công an TT Trấn Thất Khê, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có 5.780.000 đồng (Năm triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3.8. Trả lại bị cáo Nguyễn Thị D

- 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng trắng đã qua sử dụng, số IMEI:355390070413477.

- 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có: Dòng viết tay “Tang vật tiền thu giữ khi bắt truy nã Nguyễn Thị D ngày 09/10/2020 tại ...”; tại vị trí niêm phong sau giám định có chữ ký cùng tên của Nguyễn Xuân Đ, Ngô Xuân Đ và 02 dấu hình tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì tại vị trí các mép dán có: Chữ ký cùng tên của Nguyễn Thị D, Triệu Thị H, Nông Minh T, Nguyễn Đức L, dấu chức danh của Trưởng Công an xã H - Trung tá Lương Minh H và 05 (năm) hình dấu tròn đỏ của Công an xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì có 4.615.000 đ (Bốn triệu sáu trăm mười năm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13 tháng 5 năm 2021).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị D, Hoàng Trung B và Đỗ Minh Đ mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV06, PC06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS vụ án, VT, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Lệ Hường

